

(Ban hành kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

/9/2023 của UBND huyện Lạng Giang)

STT	Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất	Địa chỉ thôn	Thửa số	Tờ số	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Diện tích loại đất bồi thường			Đất giao thông Thủy lợi (m <sup>2</sup> )	Ký hiệu loại đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Loại tài sản bổ sung	Số lượng tài sản	Đơn vị tính	Tỷ lệ (%)	Đơn giá	Tổng kinh phí theo thửa đất: đồng	Tổng số tiền của hộ gia đình được nhận: đồng	
								Đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở (m <sup>2</sup> )	Đất trồng cây ăn quả lâu năm (m <sup>2</sup> )	Đất NN công ích (m <sup>2</sup> )										
Tổng cộng					4,324.7	690.5	3,634.2	274.7	297.6	88.0	30.2							45,782,720	45,782,720	
1	Vũ Thị Hoa - Nguyễn Thanh Hùng	TP Ngoài	133	70	845.3	411.0	434.3	178.8				CLN	Bê nước có tấm đan bê tông thành 110 trát vữa xi măng 1 mặt (3m <sup>3</sup> ) bê chìm	3.0	m <sup>3</sup>	80%	1,460,000	3,504,000	25,265,600	
									114.0			CLN	Tường xây gạch chi dày 220mm, dài 48m x cao 0,8	38.4	m <sup>2</sup>	80%	580,000	17,817,600		
											88.0		LUC	Tường xây gạch chi dày 220mm, dài 16m x cao 0,8	13.6	m <sup>2</sup>	50%	580,000		3,944,000
												30.2	DGT							-
2	Lê Minh Tuấn	TP Ngoài	122	70	1,678.6	12.3	1,666.3	12.3				CLN	Tường rào xây cay bê tông dày 250mm bổ trụ (dài 19m x cao 0,5m)	9.5	m <sup>2</sup>	80%	480,000	3,648,000	3,648,000	
3	Lê Đăng Túc (đất trồng cây ăn quả lâu năm)	TP Ngoài	128	70	922.3	183.6	738.7		183.6			CLN	Tường rào xây cay bê tông dày 250mm bổ trụ (dài 36m x cao 0,6m)	21.6	m <sup>2</sup>	80%	480,000	8,294,400	8,294,400	
4	Lê Anh Tuấn	TP Ngoài	126	70	878.5	83.6	794.9	83.6				CLN	Tường xây gạch chi dày 220mm, (dài 26m x rộng 0,8)	18.48	m <sup>2</sup>	80%	580,000	8,574,720	8,574,720	